TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS	*N, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng các điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ninh Văn H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Văn D- Luật sư Văn phòng Luật sư Đặng Dư và cộng sự. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 8/10/2018)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H - Luật sư Văn phòng Luật sư Đặng Dư và cộng sự.

Địa chỉ: Số 150, đường L, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn:

+ Bà Ninh Thị H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn X 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Ninh Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Ninh Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Bản P, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Ninh Thị Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 47/10A, ngõ 20 đường T, phường B, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

(Bà Đ, bà T ủy quyền cho bà L theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cụ Vũ Thị T, sinh năm 1928

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Ông Ninh Văn H được toàn quyền sở hữu và sử dụng tổng giá trị tài sản là 349.922.646 đồng. Trong đó có 1010m^2 đất (trong đó đất ở là 122m^2, đất vườn 888m^2) tại thửa đất số 130 tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính xã P , Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Ninh Văn U giá trị 80.460.000 đồng với các chiều: Phía Đông giáp đường làng rộng 18,32m; phía Tây giáp suối rộng 26,07m; phía Nam giáp nhà ông T dài 44,6 m và 6,62m; phía Bắc giáp đất nhà bà L dài 45,89 m và toàn bộ tài sản trên diện tích đất này có giá trị 269.462.646 đồng.

Ông H không phải thanh toán bất cứ khoản nào cho cụ Vũ Thị T.

2.3. Bà Ninh Thị L được toàn quyền sở hữu và sử dụng tổng giá trị tài sản là 183.539.432 đồng. Trong đó có các tài sản như sau:

*Quyền sử dụng 390m^2 đất (trong đó đất ở là 78m^2, đất vườn 312m^2) tại thửa đất số 130 tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính xã P, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Ninh Văn U có giá trị 33.540.000 đồng với các chiều: phía Đông giáp đường làng rộng 8,7m; phía Tây giáp suối rộng 8,7m; phía Bắc giáp nhà bà L dài 44,2m; phía Nam giáp đất nhà ông H dài 45,89 m. Cùng toàn bộ tài sản có trên diện tích đất này có giá trị 119.999.432 đồng.

*Quyền sử dụng 100m^2 đất ở nông thôn tại thửa 559 tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính xã P. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Ninh Văn U có giá trị 30.000.000 đồng.

*Bà Loan không phải thanh toán bất cứ khoản nào cho bà Đ, bà H, bà T và phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo phần mà bà L được hưởng, bà Đ, bà H, bà T không phải chịu.

2.4. Các bên không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho nhau.

2.5. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông H đã tự thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí:

- Ông H phải chịu án phí là 8.748.066 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000997 ngày 13/12/2018. Nay ông H còn phải tiếp tục nộp 3.748.066 đồng.

- Bà L phải chịu án phí là 4.588.485 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện Nho Quan;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ